

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-4-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thị Hương

Ông Trần Quang Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Đ; nơi cư trú: Khu V 1, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn B; nơi cư trú cuối cùng: Khu V 1, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng (bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2018/QĐDS - ST ngày 19/10/2018); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/01/2019, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Phạm Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn B xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K (nay là phường H, quận D, thành phố Hải Phòng). Trong quá trình chung sống, do có mâu thuẫn nên anh Bùi Văn B đã bỏ nhà đi từ năm 2012 đến nay không còn liên lạc với chị và gia đình. Chị đã nhiều lần tìm kiếm thông tin về anh B qua gia đình, bạn bè và người quen nhưng không có kết quả. Vì vậy, năm 2018 chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận D tuyên bố anh B mất tích. Ngày 19/10/2018, Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã quyết định tuyên bố anh Bùi Văn B mất tích. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là Bùi Thị Quỳnh N, sinh ngày 27/7/2006 và Bùi Văn V, sinh ngày 11/9/2012, cả hai con hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị nhận nuôi cả hai con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh B là người bị tuyên bố mất tích nên không hòa giải được. Chị Đ là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đề nghị tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện và bản tự khai đã gửi Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đ được ly hôn anh B; về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị Đ, giao cả hai con chung cho chị Đ nuôi; về tài sản chung vợ chồng, chị Đ không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết ly hôn với anh B có nơi cư trú cuối cùng tại phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh B bỏ nhà đi từ năm 2012, không có mặt tại địa phương và đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích. Trong quá trình giải quyết Tòa án cũng tiến hành niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng của anh B tuy nhiên anh B không có thông tin gì nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa ngày 08/4/2019, anh B vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 23/4/2019 nhưng anh B vẫn vắng mặt. Nguyên đơn là chị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ, anh B.

- *Về quan hệ hôn nhân:*

[3] Chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Văn B xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Quá trình chung sống, chị Đ và anh B có phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2012, anh B đã bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Tại quyết định số 04/2018/QĐDS - ST ngày 19/10/2018, Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã tuyên bố anh Bùi Văn B mất tích. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh B đã không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Đ về việc xin ly hôn anh B là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

- *Về con chung:*

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, anh B đã bị tuyên bố là người mất tích, nguyện vọng của chị Đ đề nghị được nuôi cả hai con là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu Như nên cần chấp nhận. Giao hai con chung là Bùi Thị Quỳnh N, sinh ngày 27/7/2006 và Bùi Văn V, sinh ngày 11/9/2012 cho chị Đ nuôi theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Đ không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung:*

[6] Chị Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về án phí*

[7] Chị Đ là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo:*

[8] Chị Đ và anh B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Đ trực tiếp nuôi hai con chung là Bùi Thị Quỳnh N, sinh ngày 27/7/2006 và Bùi Văn V, sinh ngày 11/9/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0014142 ngày 19 tháng 02 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Đ có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bùi Văn B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND phường H, quận D, Hải Phòng (số 53 Q1 năm 2005);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung